TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 169/2025/DS-ST Ngày 23-9-2025 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Diện

Ông Nguyễn Văn Sol

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Hồ Văn Mil – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 230/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 115/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lý Ái L**, sinh năm 1993.

Cư trú tại địa chỉ: Khu L, đường T, Khóm 14, Phường A, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà L là: Bà **Du Thị B**, sinh năm 1980 (xin vắng mặt).

Cư trú tại địa chỉ: Số 79, đường Đ, Khóm 18, Phường A, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông **Phan Trung T**, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Cư trú tại địa chỉ: Ấp B, xã H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 4 năm 2025 và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện nguyên đơn bà Lý Ái L trình bày yêu cầu khởi kiện:

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 bà L có cho ông T vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), với lãi suất thoả thuận là 2%/tháng, lãi đóng hàng tháng và ông T có thế chấp cho bà L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W156102, cấp

ngày 09/10/2002 do ông Phan Trung T đứng tên. Khi vay giữa bà L với ông T có làm hợp đồng vay tiền được công chứng tại văn phòng công chứng Lê Bích Trân. Từ khi vay đến nay ông T chỉ đóng cho bà L được 04 tháng tiền lãi, đóng lãi đến ngày 31/7/2022 thì ngưng cho đến nay.

Từ những lý do nêu trên, nên bà Lý Ái L yêu cầu ông Phan Trung T thanh toán số tiền vốn vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 31/7/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 23/9/2025, là 37 tháng 23 ngày với số tiền lãi là 125.370.000 đồng. Tổng vốn và lãi là 325.370.000 đồng (Ba trăm hai mươi năm triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Bị đơn là ông Phan Trung T Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định mà ông T không có văn bản trả lời cho Tòa án; Tòa án tống đạt thông báo về phiên họp và hòa giải 02 lần nhưng ông T vẫn không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt nên không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn vắng mặt và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông T hợp lệ 02 lần nhưng ông T vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn là ông Phan Trung T.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:

Bà Lý Ái L khởi kiện ông Phan Trung T yêu cầu thanh toán số tiền vốn vay và lãi suất còn nợ nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Bị đơn ông Phan Trung T có địa chỉ cư trú tại ấp B, xã H, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lý Ái L đối với ông Phan Trung T:

Bà Lý Ái L yêu cầu ông Phan Trung T thanh toán số tiền vốn vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 31/7/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 23/9/2025, là 37 tháng 23 ngày với số tiền lãi là 125.370.000 đồng. Tổng vốn và lãi là 325.370.000 đồng (Ba trăm hai mươi năm triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng). Xét thấy, việc ông T với bà L có

ký kết hợp đồng vay tiền ngày 31/3/2022 và giấy cầm cố tài sản ngày 31/3/2022 là thực tế có xảy ra vì bà L có cung cấp cho Toà án hợp đồng vay tiền ngày 31/3/2022 và giấy cầm cố tài sản ngày 31/3/2022 giữa bà L với ông T và hợp đồng vay tiền ngày 31/3/2022 được công chứng tại văn phòng công chứng Lê Bích Trân. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W156102, cấp ngày 09/10/2002 do ông Phan Trung T đứng tên.

Do ông Phan Trung T đã được Tòa án tống đạt các văn bản theo đúng quy trình luật tố tụng dân sự quy định nhưng ông Phan Trung T vẫn không có ý kiến trình bày quan điểm hay không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến Tòa án tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không lý do. Nên ngoài việc xét xử vắng mặt ông Phan Trung T, Toà án chấp nhận chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận toàn bộ. Buộc ông Phan Trung T có trách nhiệm thanh toán cho bà Lý Ái L số tiền vốn vay và lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 325.370.000 đồng (Ba trăm hai mươi năm triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng), trong đó vốn vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và lãi suất là 125.370.000 đồng (Một trăm hai mươi năm triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng). Buộc bà Lý Ái L giao trả lại cho ông Phan Trung T bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W156102, cấp ngày 09/10/2002 do ông Phan Trung T đứng tên.

Kể từ ngày bà Lý Ái L có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông Phan Trung T chậm thanh toán tiền cho bà Lý Ái L thì hàng tháng ông Phan Trung T còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Do yêu cầu khởi kiện của bà Lý Ái L được chấp nhận toàn bộ nên ông Phan Trung T phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 16.268.500 đồng (Mười sáu triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Bà Lý Ái L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà L có dự nộp tiền tạm ứng án phí 7.739.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019493 ngày 14/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau) được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147, 264, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lý Ái L. Buộc ông Phan Trung T có trách nhiệm thanh toán cho bà Lý Ái L số tiền vốn vay và lãi suất là 325.370.000 đồng (Ba trăm hai mươi năm triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng), trong đó vốn vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và lãi suất là 125.370.000 đồng (Một trăm hai mươi năm triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng). Buộc bà Lý Ái L giao trả lại cho ông Phan Trung T bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W156102, cấp ngày 09/10/2002 do ông Phan Trung T đứng tên.

Kể từ ngày bà Lý Ái L có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông Phan Trung T chậm thanh toán tiền cho bà Lý Ái L thì hàng tháng ông Phan Trung T còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc ông Phan Trung T phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 16.268.500 đồng (Mười sáu triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Bà Lý Ái L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà L có dự nộp tiền tạm ứng án phí 7.739.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019493 ngày 14/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau) được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử sơ thẩm, đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 4 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tạo